

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2014/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về định mức kinh phí để cải tạo lớp đất mặt
khi chuyển đổi đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi
nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 30/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc xây dựng phương án sử dụng lớp đất mặt và bù bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển mục đích sử dụng;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1195/TTr-STC ngày 13/6/2014; Công văn số 262/STP-XDVB ngày 10/6/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về định mức kinh phí để cải tạo lớp đất mặt khi chuyển đổi đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Định mức kinh phí này áp dụng chung cho tất cả các loại đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh khi chuyển sang mục đích phi nông nghiệp, có độ dày tầng canh tác (lớp đất mặt) là 33 cm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thực hiện sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Xây dựng, Công Thương, Cục Thuế tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đặng Viết Thuần

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về định mức kinh phí để cải tạo lớp đất mặt khi chuyển đổi đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về định mức kinh phí phải nộp để cải tạo lớp đất mặt khi chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp, theo quy định tại khoản 3, Điều 4, Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Trường hợp các tổ chức, cá nhân hiến đất chuyên trồng lúa nước để thực hiện xây dựng các công trình vì lợi ích công cộng thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, đất sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phương pháp xác định kinh phí cải tạo lớp đất mặt

1. Phương pháp xác định chi phí cải tạo lớp đất mặt

- Chi phí đào đắp đất cấp 3, chi phí vận chuyển và chi phí san lấp tạo mặt bằng nơi cần cải tạo.

- Chi phí bóc tách lớp đất mặt cộng với chi phí vận chuyển lớp đất mặt đến nơi cần cải tạo và chi phí san lấp nơi cần cải tạo.

2. Đơn giá xác định chi phí cải tạo lớp đất mặt tại điểm 1 của Điều 3, được vận dụng tính theo Quyết định 65/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng cơ bản tỉnh Thái Nguyên.

Điều 4. Định mức kinh phí cải tạo lớp đất mặt

Định mức kinh phí để cải tạo lớp đất mặt áp dụng cho tất cả các loại đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên khi chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp cụ thể như sau:

1. Định mức kinh phí để cải tạo lớp đất mặt khi chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước vào các mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, đất sản xuất kinh doanh (trừ các mục đích sử dụng đất trồng lúa nước làm: Khu dân cư, khu đô thị, khai thác tài nguyên khoáng sản; nghĩa trang, nghĩa địa sử dụng vào mục đích kinh doanh dịch vụ) trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 4, Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ, tính bằng **01 lần** giá đất nông nghiệp trồng lúa nước theo vị trí đất, vùng miền và thời điểm xác định theo giá công bố của UBND tỉnh.

2. Định mức kinh phí để cải tạo lớp đất mặt khi chuyển mục đích sử dụng từ đất chuyên trồng lúa nước vào các mục đích làm khu dân cư, khu đô thị, các dự án khai thác tài nguyên khoáng sản, nghĩa trang, nghĩa địa sử dụng vào mục đích kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh, tính bằng **1,5 lần** giá đất nông nghiệp trồng lúa nước theo vị trí đất, vùng miền và thời điểm xác định theo giá công bố của UBND tỉnh.

3. Trường hợp khi chuyển đổi đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp trong cùng một dự án, có nhiều mức giá khác nhau thì được xác định lấy mức giá cao nhất, theo vị trí đất, vùng miền và thời điểm xác định theo giá công bố của UBND tỉnh.

Điều 5. Quản lý và sử dụng kinh phí

Hàng năm căn cứ kế hoạch sử dụng đất chuyên trồng lúa nước bị thu hồi và số kinh phí để cải tạo đất chuyên trồng lúa nước do các tổ chức, cá nhân được giao đất chuyên trồng lúa nước, nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính tại Kho bạc Nhà nước tỉnh. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị lập phương án sử dụng lớp đất mặt và bổ sung diện tích chuyên đất trồng lúa nước bị mất do chuyển mục đích sử dụng, theo quy định tại Thông tư số 30/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thẩm định trình UBND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí để thực hiện khai hoang, phục hóa, cải tạo đất và bù bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển mục đích sử dụng theo phương án được phê duyệt và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp, các ngành, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Đối với các dự án đã thực hiện trước thời điểm này nhưng chưa lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thì áp dụng Quy định này, để tính định mức kinh phí phải nộp theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Đặng Viết Thuận